

CỤC THỐNG KÊ TỈNH ĐIỆN BIÊN
DIEN BIEN STATISTICS OFFICE

NIÊN GIÁM THỐNG KÊ
TỈNH ĐIỆN BIÊN
DIEN BIEN STATISTICAL YEARBOOK
2021



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ - 2022
STATISTICAL PUBLISHING HOUSE - 2022

Chỉ đạo biên soạn:

NGUYỄN XUÂN THỌ

Phó Cục trưởng phụ trách Cục Thống kê tỉnh Điện Biên

Tham gia biên soạn:

Bùi Văn Thường - Trưởng phòng Thống kê Tổng hợp

Nguyễn Thanh Hà - Phó Trưởng phòng Thống kê Tổng hợp

Lê Thị Bích Duyên - Trưởng phòng Thống kê Xã hội

Nguyễn Thị Nghi - Trưởng phòng Thống kê Kinh tế

Nguyễn Thị Hồng Nhung - Phó Trưởng phòng Thống kê Kinh tế

Phạm Ngọc Thành - Phó Trưởng phòng Thống kê Kinh tế

và thống kê viên các phòng nghiệp vụ

CỤC THỐNG KÊ TỈNH ĐIỆN BIÊN

LỜI NÓI ĐẦU

Niên giám Thống kê là ấn phẩm được Cục Thống kê tỉnh Điện Biên biên soạn và xuất bản hàng năm bằng song ngữ Việt - Anh, với nội dung gồm những số liệu cơ bản phản ánh thực trạng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

“Niên giám Thống kê tỉnh Điện Biên năm 2021” bao gồm hệ thống số liệu 5 năm: 2017, 2018, 2019, 2020 và 2021 (trong đó, số liệu từ năm 2020 trở về trước là số liệu chính thức; số liệu năm 2021 là số sơ bộ). Ngoài ra, số liệu của một số chỉ tiêu cũng được chỉnh lý và chuẩn hóa so với Niên giám Thống kê các năm trước, trên cơ sở sử dụng kết quả các cuộc điều tra tiến hành trong những năm qua. Do vậy, đề nghị độc giả thống nhất sử dụng số liệu trong cuốn Niên giám này.

Cục Thống kê tỉnh Điện Biên trân trọng cảm ơn những ý kiến đóng góp của bạn đọc đối với những lần xuất bản trước và mong tiếp tục nhận được nhiều ý kiến xây dựng để Niên giám Thống kê tỉnh Điện Biên ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

Trong quá trình sử dụng, nếu có vấn đề cần trao đổi xin vui lòng liên hệ điện thoại số (0215)3825423 - Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Điện Biên.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH ĐIỆN BIÊN

MỤC LỤC

CONTENT

	Trang Page
Lời nói đầu	3
<i>Foreword</i>	4
Tổng quan kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên năm 2021	7
<i>Overview on socio-economic situation in Dien Bien province in 2021</i>	12
Đơn vị hành chính, Đất đai và Khí hậu	
<i>Administrative unit, Land and Climate</i>	19
Dân số và lao động - <i>Population and Labour</i>	57
Tài khoản quốc gia, Ngân sách Nhà nước và Bảo hiểm	
<i>National Accounts, State Budget and Insurance</i>	101
Đầu tư và Xây dựng - <i>Investment and Construction</i>	139
Doanh nghiệp, Hợp tác xã và Cơ sở SXKD cá thể	
<i>Enterprise, Cooperative and Individual business establishment</i>	171
Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản	
<i>Agriculture, Forestry and Fishing</i>	321
Công nghiệp - <i>Industry</i>	415
Thương mại và du lịch - <i>Trade and Tourism</i>	439
Chỉ số giá - <i>Price index</i>	459
Vận tải, Bưu chính và Viễn thông	
<i>Transport, Postal service and Telecommunication</i>	483
Giáo dục, đào tạo và Khoa học, công nghệ	
<i>Education, training and Science, technology</i>	499
Y tế, Thể thao, Mức sống dân cư, Trật tự, An toàn xã hội, Tư pháp và Môi trường - <i>Health, Sport, Living standards, Social order, Safety, Justice and Environment</i>	543
Bạn hữu trẻ em	581

TỔNG QUAN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2021

Năm 2021, trong bối cảnh kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu suy giảm, do ảnh hưởng diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, kéo theo kinh tế - xã hội Việt Nam bị ảnh hưởng rất lớn. Trên địa bàn tỉnh Điện Biên, ngoài những khó khăn chung, thì nền kinh tế còn nhiều khó khăn thách thức. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự quyết tâm của các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, sự chung tay của cộng đồng doanh nghiệp và sự ủng hộ của người dân nên Điện Biên đã đạt được những kết quả tích cực, được thể hiện qua các lĩnh vực sau:

1. Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2021 theo giá so sánh 2010 tăng 6,01% so với năm 2020, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,31%, đóng góp 0,78 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,10%, đóng góp 2,32 điểm phần trăm tăng trưởng chung; khu vực dịch vụ tăng 4,64%, đóng góp 2,61 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,49%, đóng góp 0,30 điểm phần trăm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong năm có mức tăng trưởng khá so với các tỉnh có cùng điều kiện trong khu vực.

GRDP năm 2021 theo giá hiện hành đạt 21.851,55 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 34,96 triệu đồng, tương đương 1.518 USD (tăng 97 USD so với năm 2020). Về cơ cấu kinh tế năm 2021: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 17,75%, giảm 0,71%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 20,13%, tăng 1,31%; khu vực dịch vụ chiếm 57,55%, giảm 0,63%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,57%, tăng 0,02%.

2. Thu, chi ngân sách Nhà nước và bảo hiểm

Tổng thu ngân sách Nhà nước địa phương năm 2021 ước đạt 18.904,07 tỷ đồng, giảm 11,96% so với thực hiện năm 2020 (thu nội địa đạt 1.627,96 tỷ đồng tăng 21,39%). Tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương năm 2021 ước đạt 21.220,42 tỷ đồng, giảm 0,65% so với thực hiện năm 2020, trong đó: chi thường xuyên đạt 8.807,49 tỷ đồng, giảm 8,54% so với thực hiện năm 2020.

Tổng thu bảo hiểm năm 2021 đạt 1.235,99 tỷ đồng, tăng 2,41% so với năm 2020, trong đó: thu Bảo hiểm xã hội đạt 633,62 tỷ đồng, chiếm 51,26%; Bảo hiểm y tế đạt 568,51 tỷ đồng, chiếm 46,0%; Bảo hiểm thất nghiệp đạt 33,87 tỷ đồng, chiếm 2,74%.

Tổng chi bảo hiểm năm 2021 đạt 1.320,29 tỷ đồng, giảm 1,27% so với năm 2020, trong đó: chi Bảo hiểm xã hội đạt 890,33 tỷ đồng; Bảo hiểm y tế đạt 381,72 tỷ đồng; Bảo hiểm thất nghiệp đạt 48,25 tỷ đồng.

Tổng số dư bảo hiểm năm 2021 đạt 79,37 tỷ đồng.

3. Đầu tư

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn thực hiện năm 2021 đạt 14.277,23 tỷ đồng, tăng 18,32% so với năm 2020, bao gồm: Vốn khu vực nhà nước đạt 7.424,02 tỷ đồng (chiếm 52,0%), tăng 15,85% so với năm 2020; khu vực ngoài nhà nước đạt 6.853,21 tỷ đồng (chiếm 48,0%), tăng 21,12%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài năm 2021 không có vốn đầu tư.

4. Chỉ số giá

Năm 2021, tỉnh Điện Biên tiếp tục thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại và vi phạm pháp luật về giá, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của các hộ dân cư và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh một cách có hiệu quả; trong năm 2021 chỉ số giá không có biến động lớn, giữ ổn định ở mức tăng, giảm nhẹ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 người dân có tâm lý đi mua các mặt hàng nhu yếu phẩm về tích trữ, như: Gạo, các loại thịt gia súc, gia cầm, mỳ tôm, nước lọc... trong thời gian giãn cách xã hội đã tác động đẩy giá các mặt hàng này tăng cao hơn so với thực tế. Bên cạnh đó, bệnh lở mồm long móng, viêm da nổi cục, tụ huyết trùng và dịch tả lợn châu Phi ở đàn gia súc, gia cầm gây thiệt hại trong chăn nuôi. Việc tập đoàn xăng dầu Việt Nam nhiều lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu đã tác động tới chỉ số giá tiêu dùng trong năm. Một số nhóm hàng có chỉ số bình quân năm so với năm trước tăng cao như: giao thông 12,48%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 4,36%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,91%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,56%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,38%;... có 1 nhóm hàng có chỉ số giá tiêu dùng giảm: Bưu chính viễn thông giảm 0,25%. Những yếu tố cơ bản trên đã tác động làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 so bình quân năm 2020 tăng 3,38%.

Chỉ số giá vàng bình quân năm 2021 tăng 12,37% so bình quân năm 2020.

Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân năm 2021 giảm 1,44% so bình quân năm 2020.

5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Trong năm 2021 có 120 doanh nghiệp thành lập mới. Dự ước tổng số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới 2.376 tỷ đồng, sử dụng khoảng 1.030 lao động, chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng, thương mại và tư vấn giám sát xây dựng. Dự ước số doanh nghiệp đăng ký mới đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh 90 doanh nghiệp, chiếm khoảng 75% số doanh nghiệp thành lập mới. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động 13 doanh nghiệp; 56 doanh nghiệp giải thể, phá sản.

Dự ước số doanh nghiệp đang hoạt động tại thời điểm 31/12/2021 là 1.045 doanh nghiệp, tăng 8,85% so với năm 2020, trong đó: doanh nghiệp Nhà nước bằng năm trước; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 8,96%. Lao động của doanh nghiệp tăng 6,89% so với năm 2020 (doanh nghiệp Nhà nước tăng 1,44%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 7,21%).

Nhìn chung, năm 2021 hoạt động của khu vực doanh nghiệp lĩnh vực xây dựng, công nghiệp và thương mại vẫn duy trì tương đối ổn định do nguồn vốn đầu tư công được bổ sung khá cao đã tạo được việc làm và thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; mặt khác, đối với tỉnh Điện Biên, các lĩnh vực trên ít chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; riêng lĩnh vực vận tải, khách sạn, du lịch, nhà hàng giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm suy giảm sự phát triển của nền kinh tế nói chung.

6. Kết quả sản xuất một số ngành lĩnh vực năm 2021

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

Sản lượng lương thực có hạt cả tỉnh 277.129,2 tấn, tăng 3,37% so với năm 2020; trong đó: sản lượng lúa 200.196,9 tấn, tăng 4,94% (lúa đông xuân 59.998,6 tấn, tăng 14,27%; lúa mùa 140.198,3 tấn, tăng 1,40%, trong đó: lúa ruộng 105.063,1 tấn, tăng 1,42%).

Diện tích trồng rừng mới tập trung 282,76 ha, tăng 45,78% so với thực hiện năm 2020; trong đó: rừng sản xuất 20,0 ha; rừng phòng hộ 262,11 ha. Sản lượng gỗ khai thác đạt 12.804 m³, giảm 5,76% so với thực hiện năm 2020; sản lượng củi khai thác đạt 782.715 ste, giảm 2,29%; tre khai thác được 1.375,2 nghìn cây, giảm 3,15%; luồng khai thác được 675,6 nghìn cây, giảm 0,44%; nứa khai thác 1.420,4 nghìn cây, giảm 0,85%.

Sản lượng thủy sản 4.216,1 tấn, tăng 9,77% so với năm 2020, trong đó: sản lượng nuôi trồng 3.943,1 tấn, tăng 10,27% so với năm trước; sản lượng thủy sản khai thác 273,0 tấn, tăng 3,03% so với cùng kỳ năm trước.

- Công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2021 tăng 7,81% so với năm 2020, trong đó; ngành khai khoáng tăng 4,84%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,27%; sản xuất và phân phối điện tăng 20,16%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,06%.

- Thương mại, dịch vụ:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng sơ bộ đạt 13.717,59 tỷ đồng, tăng 13,99% so với năm trước.

Vận tải hành khách đạt 821,38 nghìn lượt khách, giảm 24,62% so với thực hiện năm trước; luân chuyển đạt 131,74 triệu hành khách.km, giảm 24,18%. Vận chuyển hàng hóa đạt 4.247,23 nghìn tấn, tăng 16,43% so với năm 2020; luân chuyển đạt 196,23 triệu tấn.km, tăng 17,62%.

Năm 2021, số lượt khách du lịch đến Điện Biên đạt 234.653 lượt người, giảm 16,78% so với năm 2020.

7. Một số vấn đề xã hội

- Dân số, lao động việc làm:

Dân số trung bình tỉnh Điện Biên năm 2021 sơ bộ 625.089 người, tăng 1,89% so với năm 2020 (11.609 người) trong đó: dân số thành thị 94.997 người, chiếm 15,20%; dân số nông thôn 530.092 người, chiếm 84,80%; dân số nam 317.355 người, chiếm 50,77%; dân số nữ 307.734 người, chiếm 49,23%.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên tỉnh Điện Biên sơ bộ năm 2021 là 300.995 người, giảm 16,54% so với năm 2020 (59.664 người). Lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế sơ bộ là 299.617 người, giảm 16,54% so với năm 2020 (59.392 người).

Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2021 là 0,51% (khu vực thành thị là 3,04%; khu vực nông thôn là 0,02%). Tỷ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2021 là 0,63% (khu vực thành thị là 2,95%; khu vực nông thôn là 0,2%).

- Đời sống dân cư:

Thu nhập bình quân đầu người một tháng của tỉnh Điện Biên theo giá hiện hành đạt 1,83 triệu đồng, tăng 7,01% so với năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, năm 2021 là 34,90%. Tỷ lệ hộ có nguồn nước hợp vệ sinh 75,58%. Tỷ lệ hộ có hố xí vệ sinh 62,17%.

Trong năm 2021, theo số liệu sơ bộ, thiên tai đã làm 3 người chết; 2 người bị thương; 174 ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi; 726 ngôi nhà bị ngập, sạt lở, tốc mái; 1.312,77 ha lúa, 27,43 ha hoa màu bị thiệt hại. Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2021 là 86,22 tỷ đồng.

- Trật tự an toàn xã hội:

Đã xảy ra 30 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm 13 người chết, 29 người bị thương. Số vụ tai nạn giao thông năm 2021 giảm 28,57% (12 vụ) so với năm trước; số người chết giảm 7,14% (1 người), số người bị thương giảm 19,44% (7 người) so với năm 2020.

Năm 2021, tỉnh Điện Biên xảy ra 17 vụ cháy, làm 1 người chết, 5 người bị thương, ước thiệt hại 7.202 triệu đồng. So với năm 2020 số vụ cháy tăng 6,25%, giá trị thiệt hại tăng 91,80%.